

KINH TẾ TƯ NHÂN VỚI VAI TRÒ LÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

Nguyễn Hồng Hải, Nguyễn Đê Thủy

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM

hainh@huflit.edu.vn, thuynd@huflit.edu.vn

TÓM TẮT— Kinh tế tư nhân (KTTN) là một bộ phận của nền kinh tế thị trường (KTTT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở Việt Nam, KTTN thời gian qua đã có vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Để KTTN thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế theo các Nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế, cần phải tiếp tục đổi mới tư duy nhận thức, cần có những giải pháp phù hợp để thúc đẩy KTTN phát triển mạnh mẽ; đây là việc làm cấp bách trong giai đoạn hiện nay ở nước ta. Trong bài viết này, tác giả đề cập khái quát về sự hình thành và phát triển KTTN trên thế giới và ở Việt Nam, về vai trò thực tế của khu vực KTTN được thể hiện qua sự phát triển tư duy lý luận các kỳ Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam; từ đó đề ra các giải pháp để góp phần thúc đẩy phát triển mạnh mẽ KTTN trong thời gian tới.

Từ khóa— kinh tế tư nhân, động lực phát triển, nền kinh tế Việt Nam.

I. TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG LỊCH SỬ NHÂN LOẠI

A. KHÁI NIỆM VỀ KINH TẾ TƯ NHÂN

KTTN là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Quan điểm về phát triển KTTN ở nước ta đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu trong tác phẩm "Thường thức chính trị" (9/1953). Người đã đề cập đến sự tồn tại của các loại hình kinh tế khác nhau, trong đó có KTTN "những nhà tư bản dân tộc và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ, đó cũng là lực lượng cần thiết cho cuộc xây dựng kinh tế nước nhà" [6].

KTTN là thành phần kinh tế thuộc cơ cấu kinh tế của một quốc gia, dùng để chỉ các thành phần kinh tế dựa trên chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, bao gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân. Theo nghĩa rộng, khu vực KTTN, bao gồm cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Trong bài viết này, khái niệm khu vực KTTN được trình bày theo nghĩa hẹp, chỉ bao gồm các hoạt động KTTN trong nước. KTTN có thể xét về 2 khía cạnh dưới đây:

- Về lĩnh vực sản xuất kinh doanh: KTTN bao gồm các hộ gia đình, các doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các quá trình, hoạt động sản xuất kinh doanh ở các lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp, vận tải, nông lâm thủy sản, thương mại, dịch vụ, kinh tế xây dựng...
- Về mô hình tổ chức: KTTN bao gồm các hộ kinh doanh cá thể và các doanh nghiệp tư nhân được tổ chức dưới các loại hình tư nhân, trách nhiệm hữu hạn, cổ phần, hợp danh,...

B. KHÁI QUÁT VỀ SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM

1. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN THẾ GIỚI

KTTN ra đời và phát triển trước khi xuất hiện nhà nước và kinh tế nhà nước (KTNN). Trong các phương thức sản xuất dưới chế độ chiếm hữu nô lệ, phong kiến và tư bản thì KTTN đã chiếm vai trò thống trị hoàn toàn, quyết định sự vận hành của toàn bộ nền kinh tế, sử dụng tuyệt đại đa số lực lượng sản xuất, tạo ra tuyệt đại bộ phận sản phẩm cho xã hội. Sau khủng hoảng 1929-1933, đặc biệt là sau khi kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai năm 1945 thì KTNN bắt ngờ phát triển mạnh. Đến thập kỷ 70 của thế kỷ XX, nhận thức về KTNN có sự thay đổi căn bản để phù hợp với những diễn biến kinh tế mới trên thị trường quốc tế, đặc biệt là diễn biến giá dầu lửa, hệ thống tỷ giá hối đoái và mức độ cạnh tranh trên thị trường thương mại quốc tế, theo đó đã làm KTNN thu hẹp để nhường chỗ cho khu vực KTTN phát triển mạnh hơn thông qua chương trình tư hữu hóa các tập đoàn KTNN.

Học thuyết kinh tế chính trị Mác-Lênin đã chỉ rõ: quan hệ sản xuất phải phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, nói cách khác KTTN với vai trò lực lượng sản xuất chính phù hợp với quan hệ sản xuất trong nền KTTT. Trước hết KTTT phát triển dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Sở hữu tư nhân về nô lệ là nền tảng của chế độ chiếm hữu nô lệ; sở hữu tư nhân về ruộng đất là nền tảng của chế độ phong kiến; sở hữu tư nhân về máy móc, thiết bị, nhà xưởng, vốn và công nghệ là nền tảng của chế độ tư bản. Như vậy KTTN phát triển dựa trên nền tảng công nhận dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, ngược lại sự phát triển của KTTN sẽ củng cố và khẳng định sở hữu tư nhân. Động cơ của KTTT là lợi nhuận và không ở khu vực kinh tế nào lại thể hiện khát khao lợi nhuận như khu vực KTTN. Chịu sự chi phối của động cơ tìm kiếm lợi nhuận, bằng sự năng động, sáng tạo hầu như không có giới hạn, KTTN phản ứng nhanh nhất trước những mất cân đối cung - cầu, họ có ý thức và hành động cạnh tranh quyết liệt nhất, đồng thời cũng luôn mở rộng thị phần, sẵn sàng cung ứng cho thị trường những sản phẩm phù hợp nhất với chi phí thấp nhất với thời gian nhanh nhất.

2. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM

a) Trước thời kỳ đổi mới năm 1986

Vai trò thực tế của khu vực KTTN đối với nền kinh tế Việt Nam đã trải qua nhiều bước thăng trầm. KTTN, vốn đã kém phát triển từ trước năm 1954 do bị chế độ thực dân và tư sản mại bản chèn ép, lại không được công nhận và dần dần bị thay thế bởi KTNN và kinh tế tập thể từ sau năm 1954 ở miền Bắc và từ sau năm 1975 trên phạm vi cả nước. KTTN còn là đối tượng của các cuộc cải cách ruộng đất, hợp tác hóa trong nông nghiệp, nông thôn và cải tạo XHCN trong công, thương nghiệp; khu vực KTTN hầu như đã bị lãng quên hoặc không được quan tâm đúng mức trong nền kinh tế. Trong thời kỳ này gần như không ai nói đến KTTN, mà chỉ nói đến KTNN, kinh tế tập thể.

b) Từ sau thời kỳ đổi mới năm 1986 đến nay

Trong cả một thời gian dài, cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp đã không tạo được động lực phát triển kinh tế quốc gia, mà còn làm suy yếu kinh tế XHCN, hạn chế việc sử dụng và cải tạo các thành phần kinh tế khác, kìm hãm sản xuất, làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả, gây rối loạn trong phân phối lưu thông, làm phát sinh ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Vai trò của khu vực KTTN ở nước ta chỉ thực sự được khôi phục lại từ Đại hội VI của Đảng năm 1986 với chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN. Nhờ có chủ trương sáng suốt này mà khu vực KTTN liên tục phát triển, đóng góp phần quan trọng vào những thành tựu kinh tế - xã hội suốt những năm đổi mới. Luật doanh nghiệp có hiệu lực từ năm 2000 đã tạo ra cuộc bùng nổ lần thứ hai trong phát triển KTTN, đây là lần đầu tiên Đảng đã dành một Nghị quyết định hướng phát triển khu vực KTTN ở Việt Nam. Kể từ khi Luật doanh nghiệp năm 2000 có hiệu lực đã tạo ra sự "bùng nổ" số lượng các doanh nghiệp tư nhân.

Khu vực KTTN dẫn đầu về số lượng doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh với 427.710 doanh nghiệp, chiếm tới 96,6% tổng số doanh nghiệp của cả nước năm 2015 và số doanh nghiệp đăng ký năm 2020 đã lên đến khoảng 660.055, chiếm 96,5% ; theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng mục tiêu đến năm 2025 có khoảng 1,5 triệu doanh nghiệp tư nhân và đến năm 2030 có khoảng 2 triệu doanh nghiệp tư nhân hoạt động. Tổng vốn sản xuất kinh doanh bình quân hằng năm của KTTN năm 2020 cũng lên tới 27.095,8 nghìn tỷ đồng - tăng hơn 2,45 lần so với năm 2015 (11.020,9 nghìn tỷ đồng) và chiếm 58,6% tổng số vốn sản xuất kinh doanh của toàn bộ doanh nghiệp Việt Nam, tăng gần 1,2 lần so với tỷ lệ tương ứng năm 2015 (49,77%). KTTN đã và đang liên tục tăng trưởng cả về quy mô, tiềm lực kinh tế - tài chính và khẳng định vị thế trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế, doanh thu thuần sản xuất kinh doanh của KTTN cũng tăng nhanh, năm 2015 đạt 8.075,1 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 54%, thì đến năm 2020 đạt tới 15.782,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 57,6 % tổng doanh thu thuần của tất cả các doanh nghiệp nước ta với nhiều sản phẩm hàng hoá dịch vụ đa dạng, giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu cả của thị trường trong nước và thị trường quốc tế. Đặc biệt, khu vực KTTN liên tục chiếm vị trí quan trọng nhất trong tạo công ăn việc làm cho người lao động. Năm 2015, riêng KTTN sử dụng hơn 7,7 triệu lao động, chiếm 59,99% tổng số lao động, thì đến năm 2022 có tới 8,6 triệu lao động, chiếm 58,54% tổng số lao động. Đóng góp của khu vực KTTN vào GDP những năm gần đây duy trì ở mức khoảng 50% GDP (năm 2015 chiếm 50,63%, đến năm 2021 chiếm 50,04%) [10], phấn đấu đến năm 2030 tỷ trọng đóng góp của khu vực KTTN vào GDP khoảng 60-65%. Như vậy khu vực kinh tế năng động của nền KTTT này đã khẳng định được vai trò vững chắc nhưng còn nhiều tiềm năng để phát huy hơn nữa. Nguyên nhân nằm cả ở phía chủ quan của khu vực KTTN và cả từ phía khách quan trong cơ chế, chính sách của Chính phủ.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX đã đánh giá tổng quát vai trò khu vực KTTN ở Việt Nam: "Sự phát triển của KTTN đã góp phần giải phóng lực lượng sản xuất, thúc đẩy phân công lao động xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển KTTT định hướng XHCN, tăng thêm số lượng công nhân, lao động và doanh nhân Việt Nam, thực hiện các chủ trương xã hội hoá y tế, văn hoá, giáo dục..." [3].

II. VAI TRÒ THỰC TẾ CỦA KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN ĐƯỢC THỂ HIỆN QUA SỰ PHÁT TRIỂN TƯ DUY LÝ LUẬN CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tư duy phát triển KTTN ở Việt Nam gắn liền với tư duy phát triển kinh tế nhiều thành phần. Nghị quyết Đại hội VI năm 1986 đã đề ra nhiều chủ trương mới về sở hữu, thành phần kinh tế, thừa nhận sự tồn tại khách quan của nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế. Xuất phát từ thực tế của đất nước, đã chính thức thừa nhận KTTN là một thành phần quan trọng trong đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam, tạo cơ sở chính trị cho những đột phá tiếp theo của Đảng trong nhận thức về vị trí, vai trò của KTTN. Chính thức công nhận khu vực KTTN với việc lần đầu tiên công nhận sự tồn tại của hai nhóm thành phần kinh tế: Các thành phần kinh tế XHCN và các thành phần kinh tế phi XHCN, gồm: KTTN, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc.

Nghị quyết Đại hội VII năm 1991 đã tách từ hai nhóm: Thành phần kinh tế XHCN và thành phần kinh tế phi XHCN, chia thành 05 thành phần kinh tế bao gồm: Kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, kinh tế tư

bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước. Coi KTTN là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế và được khuyến khích phát triển. Việc khu vực kinh tế cá thể và kinh tế tư bản tư nhân được chính thức công nhận đã tạo điều kiện, tiền đề tốt hơn cho sự phát triển của khu vực KTTN. Sau đó một năm, năm 1992, Hiến pháp cũng đã ghi nhận quyền tự do kinh doanh của công dân.

Nghị quyết Đại hội VIII năm 1996 tiếp tục khẳng định sự tồn tại và phát triển của khu vực KTTN bằng việc công nhận thêm thành phần tiểu chủ. Đây là sự đánh dấu bước chuẩn bị cho việc công nhận hình thức sở hữu cá nhân.

Nghị quyết Đại hội IX năm 2001, khu vực KTTN được công nhận bao gồm: Kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế cá thể, tiểu chủ; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Có thể nói, đây là nền tảng cơ bản cho sự bùng nổ đầu tư vào KTTN trong những năm tiếp theo. Trong điều kiện phát triển KTTT và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, KTTN ngày càng chứng tỏ được sức mạnh, là một trong các động lực phát triển đất nước. Đến Hội nghị Trung ương 5 khóa IX của Đảng, lần đầu tiên, vấn đề phát triển KTTN đã được đưa ra thảo luận trong một chuyên đề riêng và ra Nghị quyết “Về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển KTTN”; trong đó khẳng định: “KTTN là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phát triển KTTN là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng XHCN”. Đây là một bước tiến đáng kể về tư duy lý luận và quan điểm, đường lối kinh tế của Đảng ta, thể hiện tính nhất quán của đường lối đổi mới theo hướng KTTT và hội nhập kinh tế quốc tế, tạo nên động lực và sự yên tâm cho các doanh nhân và nhà đầu tư được tự do kinh doanh theo pháp luật.

Nghị quyết Đại hội X năm 2006 chính thức khẳng định KTTN là một trong những động lực của nền kinh tế. KTTN là khu vực “có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế”. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) đã ban hành Quy định số 15-QĐ/TW, ngày 28-8-2006, “Về đảng viên làm KTTN”.

Nghị quyết Đại hội XI năm 2011 đã chỉ rõ: “Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh KTTN trở thành một trong những động lực của nền kinh tế”. Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 9-12-2011, “Về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đại hội XI của Đảng chủ trương hoàn thiện cơ chế, chính sách đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, áp dụng các hình thức thu hút đầu tư đa dạng, hấp dẫn để huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế, thúc đẩy hình thành các tập đoàn KTTN, khuyến khích tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước.

Nghị quyết Đại hội XII năm 2016 nêu: “Hoàn thiện cơ chế, chính sách để tạo thuận lợi phát triển mạnh KTTN ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Khuyến khích hình thành các tập đoàn KTTN đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước, KTTN là một động lực quan trọng của nền kinh tế”. Như vậy đã có sự nhấn mạnh rõ hơn, coi KTTN “một động lực quan trọng của nền kinh tế”. Đây là bước tiến quan trọng trong tư duy, quan điểm của Đảng về vai trò của các khu vực kinh tế nhìn từ phương diện sở hữu. Khu vực kinh tế nhà nước thông qua cổ phần hóa sẽ dần nhường chỗ cho khu vực KTTN thực hiện vai trò động lực tăng trưởng, vì chỉ có khu vực KTTN mới có thể có sự năng động, thích ứng nhanh với sự biến động của nền KTTT. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ Đại hội khóa XII của Đảng, lần đầu tiên, Trung ương đã ban hành một Nghị quyết riêng về phát triển KTTN (Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017) với mục tiêu tổng quát là tập trung đẩy mạnh phát triển KTTN lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền KTTT định hướng XHCN, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, v.v. Đây là Nghị quyết hết sức quan trọng khẳng định vai trò, vị thế của khu vực KTTN trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đến Đại hội XIII năm 2021, KTTN với tư cách là một thành phần kinh tế, đã được nâng lên một tầm mới. Đó là kết quả quan trọng của cả một quá trình đổi mới và phát triển nhận thức của Đảng về thành phần kinh tế này. Đảng ta tiếp tục khẳng định: “KTTN được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có sức cạnh tranh cao. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, kinh tế hộ; phát triển các công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể xã hội, nhất là người lao động” [4]. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh hợp tác công - tư nhằm huy động nguồn lực xã hội vào phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công. “Phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp với tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP đạt 60 - 65%” [5].



Hình 1. Lãnh đạo Hội Doanh nhân tư nhân Việt Nam và các chuyên gia kinh tế điều hành Diễn đàn

(Nguồn: Ảnh: VGP/Nguyễn Hoàng)

III. GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG THỜI GIAN TỚI

Đảng và Nhà nước chủ trương nhanh chóng khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo điều kiện để KTTN trở thành một trong những bộ phận cấu thành quan trọng của nền KTTT định hướng XHCN. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khoá IX lại khẳng định một lần nữa khuyến khích phát triển mạnh kinh tế tập thể, KTTN, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các tổ chức kinh tế cổ phần...

Thể chế phát triển doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam vẫn còn một số tồn tại như việc cải cách thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh đang có dấu hiệu chững lại, chưa có sự đột phá mạnh về cơ chế quản lý kinh doanh có điều kiện, ít liên thông thủ tục hành chính; việc chuyển đổi tư duy quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm chưa thực sự mạnh mẽ, áp dụng quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp mới chỉ được thực hiện mức độ nhất định trong lĩnh vực thuế và hải quan, chưa mở rộng ra các lĩnh vực khác. Cùng với đó, việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại dù có nhiều cải thiện nhưng chưa đạt được kỳ vọng của doanh nghiệp, công tác thi hành án dân sự chưa đạt được hiệu quả cao. Do vậy, để đẩy nhanh tốc độ phát triển của KTTN trong thời gian tới cần thực hiện các giải pháp sau:

A. NHÓM GIẢI PHÁP TỪ PHÍA NHÀ NƯỚC

Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh chủ trương tăng cường tính độc lập, tự chủ, sức chống chịu của nền kinh tế và đề ra quan điểm phát triển nhanh, hài hòa, các khu vực kinh tế và các loại hình doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế.

Để hiện thực hóa các chủ trương, mục tiêu của Đảng, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng lệ thuộc vào khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, Nhà nước cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, đổi mới, nâng cao trình độ quản trị quốc gia để thúc đẩy tinh thần, khát vọng làm giàu chính đáng của người dân, doanh nghiệp. Theo đó, trong thời gian tới, cần chú trọng thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

Một là, cần nhất quán xác định khu vực KTTN có vai trò hết sức quan trọng trong nền KTTT định hướng XHCN ở nước ta; phải coi KTTN là động lực thúc đẩy phát triển, góp phần quan trọng vào việc nâng cao tính tự chủ, tự cường của toàn bộ nền kinh tế. Quan điểm này cần được thể hiện rõ trong việc xây dựng, ban hành và thực thi các cơ chế, chính sách đối với KTTN; cũng như trong hoạt động quản lý nhà nước và hành vi ứng xử của các cán bộ, công chức nhà nước các cấp.

Hai là, tiếp tục thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, đặc biệt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 10-NQ/TW Hội nghị Trung ương 5 khóa XII về phát triển KTTN trở thành một động lực quan trọng của nền KTTT định hướng XHCN; thường xuyên tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện.

Ba là, tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật minh bạch, ổn định để các chủ thể kinh tế tư nhân có niềm tin, tuân thủ và thực hiện. Tập trung giải quyết dứt điểm các hạn chế, bất cập, chông chéo giữa các văn bản pháp luật; đẩy mạnh cải cách, cắt giảm và minh bạch các thủ tục hành chính. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật khuyến khích hộ kinh doanh phát triển, tích cực đăng ký hoạt động chính thức, xóa bỏ tình trạng phân biệt đối xử giữa các loại hình kinh doanh.

Bốn là, tiếp tục tạo môi trường thuận lợi cho khu vực KTTN khai thác, sử dụng các nguồn lực quốc gia thông qua việc đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ vốn, giảm tối đa cổ phần nhà nước trong doanh nghiệp.

Năm là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng pháp luật và thực thi pháp luật. Tăng cường tính công khai, minh bạch, đảm bảo tiếp cận bình đẳng của các chủ thể KTTN các cơ hội kinh doanh, thông tin và nguồn lực phát triển, đặc biệt nguồn lực tài chính và đất đai.

Sáu là, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất lao động, tập trung đẩy mạnh việc phát triển và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường; ban hành và thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực ứng dụng khoa học – công nghệ, các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thích ứng với bối cảnh mới.

B. NHÓM GIẢI PHÁP TỪ BẢN THÂN KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN

KTTN nước ta phần lớn có quy mô nhỏ, vốn ít, công nghệ sản xuất lạc hậu, trình độ quản lý yếu kém, hiệu quả và sức cạnh tranh yếu, ít đầu tư vào lĩnh vực sản xuất; còn có nhiều khó khăn, vướng mắc về vốn, về mặt bằng sản xuất, kinh doanh, về môi trường pháp lý và môi trường tâm lý xã hội; nhiều đơn vị KTTN chưa thực hiện tốt những quy định của pháp luật đối với người lao động; không ít đơn vị vi phạm pháp luật, trốn lậu thuế, gian lận thương mại, kinh doanh trái phép.... để đẩy nhanh tốc độ phát triển của KTTN trong thời gian tới cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, để phát triển, phải có sự nỗ lực của chính bản thân các chủ thể KTTN, phải chủ động tiến hành các điều chỉnh để thích ứng được với xu thế phát triển, bối cảnh mới, nhất là Cách mạng công nghiệp 4.0, những bất định mang tính toàn cầu (ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, những xung đột thương mại, quân sự, biến đổi khí hậu), hội nhập quốc tế sâu rộng với các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. KTTN, nhất là các doanh nghiệp tư nhân cần chú trọng đẩy mạnh đầu tư đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, trình độ quản lý, năng lực quản trị, chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao năng suất, hiệu quả kinh doanh, năng lực cạnh tranh, v.v. và kết nối được với chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị của các doanh nghiệp, tập đoàn lớn. Theo đó, từng doanh nghiệp phải đưa ra kế hoạch, chiến lược rõ ràng để có những bước đi phù hợp cho cả giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài. Các doanh nghiệp phải tuân thủ pháp luật, luôn đề cao thương hiệu, uy tín của doanh nghiệp trước Nhà nước, cộng đồng, khách hàng, cổ đông và người lao động.

Hai là, các doanh nghiệp tư nhân cần chủ động xây dựng chiến lược quy hoạch hợp lý trên cơ sở hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, đẩy mạnh hoạt động marketing, thực hành các biện pháp giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh cùng nhiều biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động khác. Để chiến lược kinh doanh mang tính khả thi cao, các doanh nghiệp tư nhân cần nghiên cứu kỹ mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước, chiến lược phát triển ngành, nghề; đồng thời, nắm bắt khả năng của mình để xây dựng chiến lược cho tương lai. Mỗi doanh nghiệp cần xây dựng chiến lược riêng, phù hợp với khả năng về vốn, năng lực nhân sự, mục tiêu phát triển, ngành hàng tham gia kinh doanh.

IV. KẾT LUẬN

KTTN, từ chỗ không được thừa nhận đến được thừa nhận và khẳng định “có vị trí quan trọng lâu dài”, trong nền kinh tế nhiều thành phần; “có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế” và “là một động lực quan trọng của nền kinh tế”. Phát triển KTTN là một chủ trương xuyên suốt, nhất quán của Đảng và Nhà nước ta trong suốt giai đoạn đổi mới vừa qua. Trải qua hơn 37 năm đổi mới, khu vực KTTN đã có bước phát triển đáng kể và đóng góp to lớn cho nền kinh tế. Tuy nhiên, so với kỳ vọng vẫn còn khoảng cách lớn. Thực hiện các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, khu vực KTTN nước ta đã không ngừng phát triển, ngày càng khẳng định vai trò của mình trong thực tế đời sống kinh tế - xã hội của đất nước trên tất cả các mặt, các lĩnh vực. Trong thời gian tới, để KTTN phát triển trở thành một động lực quan trọng của nền KTTT định hướng XHCN ở nước ta, trước hết cần phải có những giải pháp căn cơ từ phía Nhà nước, trong đó vấn đề cốt lõi là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, tạo nền tảng vững chắc hơn nữa, góp phần quan trọng để phát triển bền vững KTTN, đồng thời bên cạnh đó cũng cần có sự nỗ lực nội tại của chính khu vực KTTN.

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Đình Ánh (2019): *Khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường Việt Nam*, Tạp chí Ngân hàng, Chuyên đề đặc biệt 2019.
- [2] Ban kinh tế Trung ương (2017): *Đổi mới doanh nghiệp nhà nước và phát triển kinh tế tư nhân trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006): *Các nghị quyết của Trung ương Đảng 2001 - 2004* (sách phục vụ thảo luận các dự thảo văn kiện Đại hội X) tr.48, 187.

- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 1, tr.130.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 1, tr.240.
- [6] Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T. 8, tr. 267
- [7] Nguyễn Thị Luyến và Phạm Thị Thanh Hồng (2020), *Vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế và Quản lý số 35 (9-2020), Viện Kinh tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [8] Nguyễn Thị Luyến (2022), *Nâng cao năng lực của khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam trong giai đoạn tới*, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 1 tháng 01/2022 (791).
- [9] Nguyễn Thị Luyến (2023), *Một số kết quả nghiên cứu đẩy mạnh cải cách thể chế nhằm phát triển khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam theo hướng bền vững*, Bài trình bày tại Hội thảo tham vấn do Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương tổ chức ngày 10/1/2023.
- [10] [Tổng cục Thống kê (2021), *Niên giám Thống kê năm 2021*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, tr.194,196, 331, 340, 358, 376.
- [11] [<https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/01/10/day-manh-cai-cach-the-che-nham-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-o-viet-nam-theo-huong-ben-vung/>]. Ngày truy cập 7/12/2023.

PRIVATE ECONOMY AND ITS ROLE AS A DRIVING FORCE FOR THE DEVELOPMENT OF THE VIET NAM ECONOMY

Nguyen Hong Hai, Nguyen De Thuy

ABSTRACT— Private Economy (PE) is a component of the Socialist-Oriented Market Economy (SE) in Vietnam. In recent times, the Private Economy has played a significant role in the construction and socio-economic development of the country. Following the Viet Nam Communist Party's resolutions on economic development, to make the Private Economy a crucial motivation for economic development, it is necessary to continue to innovate cognitive thinking and have appropriate solutions to promote the private economy's development. This imperative task is particularly significant in the current phase of our country's development. The article gives an overview of the formation and development of the private economy in the world and Vietnam, highlighting the practical role of the private economy in developing theoretical thinking in modern times. Congress of the Communist Party of Vietnam. From that perspective, the article proposes solutions that contribute to the strong development of the private economy in the coming period.

Keyword: Private economy, motivation for development, Viet Nam economy.



Nguyễn Hồng Hải: Tốt nghiệp cử nhân ngành Kinh tế chính trị năm 1984 tại trường Đại học Tổng hợp TP.HCM. Thạc sỹ kinh tế năm 1999 tại trường Khoa xã hội và nhân văn Hà Nội. Tiến sỹ kinh tế năm 2009 tại trường Đại học Kinh tế TP.HCM; từng là giảng viên Trường Đại học An ninh nhân dân TP.HCM, Trường Đại học Nông lâm TP.HCM.

Từ năm 2011 đến nay là giảng viên, trưởng khoa Lý luận chính trị của Trường Đại học Ngoại ngữ-Tin học TP.HCM.



Nguyễn Đê Thủy: Tốt nghiệp cử nhân ngành Kinh tế chính trị năm 1984 tại trường Đại học Tổng hợp TP.HCM. Thạc sỹ kinh tế năm 1999 tại trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội; từng là giảng viên, Phó trưởng khoa, Khoa học ứng dụng Trường Đại học Bách khoa TP.HCM. Từ năm 2018 đến nay là giảng viên cơ hữu tại

Trường Đại học Ngoại ngữ- Tin học TP.HCM.